

THỰC TIỄN ÁP DỤNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC LA HAYE NĂM 1996 TẠI CỘNG HÒA PHÁP VÀ MỘT SỐ LƯU Ý CHO VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thuý

ThS. Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Công ước La Haye năm 1996, biện pháp bảo vệ trẻ em, luật áp dụng, trách nhiệm cha mẹ

Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 20/08/2021

Biên tập : 12/11/2021

Duyệt bài : 14/11/2021

Article Infomation:

Keywords: The Hague Convention of 1996; mesures for the children protection; parental responsibility.

Article History:

Received : 20 Aug. 2021

Edited : 12 Nov. 2021

Approved : 14 Nov. 2021

Tóm tắt:

Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích các quy định của Công ước La Haye năm 1996 về phạm vi điều chỉnh, về thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ trẻ em, về luật áp dụng, về trách nhiệm của cha mẹ, về hợp tác quốc tế... trong khuôn khổ Công ước. Bài viết cũng đề cập đến những vướng mắc mà Cộng hoà Pháp gặp phải khi áp dụng các quy định này và đưa ra một số lưu ý cho Việt Nam.

Abstract:

Within the scope of this article, the author provides an analysis of the provisions of The Hague Convention of 1996 on the aspects of Jurisdiction, on the competence to apply Measures for the Protection of Children, on the applicable law, on the parental responsibility, and on international cooperation... under the framework of the Convention. The author also gives out discussions of the difficulties faced by the French Republic in applying these regulations and suggests certain recommendations for Vietnam.

Hội nghị La Haye về tư pháp quốc tế (Hội nghị La Haye) là một tổ chức liên chính phủ với mục tiêu hoạt động hàng đầu “thúc đẩy sự thống nhất các quy định trong lĩnh vực tư pháp quốc tế”. Những nội dung quan trọng, chủ đạo của Công ước La Haye năm 1996 chính là xác định thẩm quyền của toà án cũng như luật

được áp dụng để giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh vì mục tiêu bảo vệ trẻ em, thực hiện những biện pháp để bảo vệ trẻ em cùng với tài sản của trẻ em.

Với việc ban hành Luật số 2007-1161 ngày 01/7/2007, Cộng hoà Pháp (Pháp) đã chính thức tuyên bố gia nhập Công ước La

Haye năm 1996 và Công ước này bắt đầu có hiệu lực trên toàn vẹn lãnh thổ Pháp từ ngày 01/02/2011 thông qua Sắc lệnh số 2011-1572 ngày 18/11/2011 quy định về công bố Công ước La Haye năm 1996^{1,2}.

Khi bàn về vấn đề bảo vệ trẻ em, về trách nhiệm của cha mẹ trong lĩnh vực tư pháp quốc tế của Pháp, bên cạnh Công ước La Haye năm 1996, văn bản pháp lý quan trọng là Nghị định số 2201/2003 của Hội đồng Châu Âu quy định về thẩm quyền, công nhận và thi hành các quyết định trong lĩnh vực hôn nhân và trách nhiệm của cha mẹ (Nghị định Bruxelles II bis) có hiệu lực từ 01/03/2005³ cũng có khả năng được xem xét áp dụng⁴.

1. Phạm vi điều chỉnh

Công ước La Haye năm 1996 điều chỉnh hầu hết các vấn đề liên quan đến trách nhiệm của cha mẹ, về các biện pháp để bảo vệ trẻ em cũng như tài sản của trẻ em để cố gắng

đạt được các mục tiêu mà Công ước đề ra ngay từ những điều khoản đầu tiên⁵. Cụ thể, Điều 3 Công ước La Haye năm 1996 liệt kê những biện pháp bảo vệ trẻ em như: a) Trao cho, kiểm tra hoặc rút toàn bộ hay một phần trách nhiệm của cha mẹ cũng như người được cha mẹ uỷ quyền; b) Quy định quyền giữ trẻ bao gồm cả việc chăm sóc, nuôi dưỡng; quyền thăm trẻ bao gồm cả việc đưa trẻ đi một nơi khác trong một khoảng thời gian giới hạn; c) Về giám hộ, trợ giúp quản lý⁶ và các tổ chức tương tự; d) Chỉ định và quy định nhiệm vụ quyền hạn của cá nhân hay tổ chức có trách nhiệm: chăm sóc trẻ hay quản lý tài sản của trẻ, đại diện hay hỗ trợ cho trẻ; e) Việc đưa trẻ vào gia đình nuôi dưỡng được chỉ định hoặc một cơ sở nuôi dưỡng; hoặc đón nhận trẻ thông qua quyết định kafala được phê chuẩn hoặc công bố bởi cơ quan tư pháp; f) Quyền giám sát của cơ quan nhà nước đối với cá nhân được trao trách nhiệm chăm sóc trẻ em; g)

¹ <https://www.legifrance.gouv.fr/download/pdf?id=0eqbZOwp6gyHvWOag7-AIu-nam6aCtsgM2LdqyWZyGE=>, truy cập ngày 02/06/2021.

² Việc phát sinh hiệu lực của Công ước La Haye năm 1996 tại các nước thành viên Liên minh Châu Âu (EU) có phần bị trì hoãn nhằm không làm gián đoạn tiến trình đàm phán thông qua Nghị định Bruxelles II, đặc biệt là Nghị định Bruxelles II bis. Những quốc gia thành viên mới của EU đa phần đều phê chuẩn Công ước La Haye năm 1996 trước khi gia nhập vào EU. Về nguyên tắc, trong khuôn khổ EU thì Nghị định Bruxelles II bis được ưu tiên áp dụng so với Công ước La Haye năm 1996 trừ vấn đề luật áp dụng đối với trách nhiệm của cha mẹ.

³ Thay thế Nghị định CE số 1347/2000 ngày 29 tháng năm 2000, http://www.justice.gouv.fr/art_pix/reglement_2201_2003.pdf, áp dụng cho các thành viên Liên minh Châu Âu, trừ Đan Mạch.

⁴ Cần lưu ý rằng, trong số những văn bản pháp lý trên, dù Nghị định Bruxelles II bis và Công ước La Haye năm 1996 đều điều chỉnh đến trách nhiệm của cha mẹ đối với trẻ nhưng, với tư cách một thành viên của Liên minh Châu Âu, các quy định của Nghị định Bruxelles II bis sẽ được ưu tiên áp dụng tại Pháp để xác định thẩm quyền toà án xét xử, công nhận và thi hành các quyết định trong lĩnh vực hôn nhân và trách nhiệm của cha mẹ, nhưng Nghị định này lại không đưa ra câu trả lời về luật áp dụng khi giải quyết các vấn đề trên. Đối với câu hỏi xung đột pháp luật để giải quyết trách nhiệm của cha mẹ, lúc này, Công ước La Haye năm 1996 sẽ được viện dẫn áp dụng bởi các quốc gia thành viên dù rằng Công ước này có thể sẽ viện dẫn đến luật của một quốc gia không phải thành viên của Công ước.

⁵ Phạm vi áp dụng Công ước La Haye năm 1996 quy định tại Chương I với 4 điều khoản:

- Điều 1: Mục tiêu của Công ước
- Điều 2: Quy định tuổi của trẻ em theo Công ước
- Điều 3: Các biện pháp bảo vệ trẻ em
- Điều 4: Các vấn đề không thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước.

⁶ Tương đương “đại diện” theo pháp luật Việt Nam

Về quản lý, bảo quản và sử dụng tài sản của trẻ⁷. Như vậy, Công ước La Haye năm 1996 điều chỉnh những vấn đề pháp lý liên quan đến trách nhiệm cha mẹ phát sinh từ hành vi dịch chuyển trẻ em khỏi gia đình, từ hành vi nhận nuôi trẻ hợp pháp, hoặc ngay cả hành vi nhận nuôi dưới hình thức kafala.

2. Kafala

Kafala là một chế định nhận nuôi trẻ duy nhất được cho phép bởi hệ thống pháp luật các quốc gia hồi giáo khi các quốc gia này nghiêm cấm chế định nhận con nuôi của các nước khác, trong đó có Cộng hòa Pháp. Hệ quả pháp lý của hành vi đón nhận trẻ thông qua quyết định kafala không giống với hành vi nhận nuôi con nuôi. Trẻ vị thành niên được nhận nuôi theo chế định kafala vẫn duy trì mối quan hệ gắn bó với cha mẹ hoặc với gia đình của mình. Do đó, điểm đặc trưng của chế định kafala chính là việc nhận nuôi trẻ bằng quyết định kafala không làm phát sinh bất cứ mối quan hệ gia đình pháp lý nào giữa trẻ với người nhận nuôi trẻ thông qua kafala, mà đây

chỉ là một hành vi chuyển giao đơn giản quyền cha mẹ đối với trẻ. Cụ thể, trẻ em được nhận nuôi thông qua quyết định kafala sẽ không có quyền thừa kế tài sản của người nhận nuôi; việc nuôi dưỡng, bảo vệ sẽ chấm dứt khi trẻ đến tuổi trưởng thành.

Trong khi đó, pháp luật Pháp ghi nhận việc nhận con nuôi phải tạo nên một mối quan hệ gia đình với những ràng buộc về quyền và nghĩa vụ giữa các đứa con được nhận nuôi với cha mẹ nuôi của mình (Điều 310 Bộ luật Dân sự Pháp - BLDS Pháp)⁸. Thêm vào đó, đoạn 2 Điều 370-3 BLDS Pháp không cho phép công nhận việc nhận nuôi trẻ vị thành niên nước ngoài nếu như luật của quốc gia nơi trẻ sinh ra nghiêm cấm chế định nhận con nuôi theo BLDS Pháp, trừ trường hợp đứa trẻ được sinh ra và thường trú tại Pháp⁹. Vấn đề đặt ra là các thẩm phán Pháp sẽ công nhận hay không quyết định nhận nuôi một đứa trẻ theo chế định kafala? Việc trả lời câu hỏi trên cũng chính là giải quyết những vướng mắc có khả năng xảy ra giữa pháp luật quốc gia với các quy định của Công ước khi Pháp

⁷ Điều 3 Công ước La Haye năm 1996:

“Article 3:

Les mesures prévues à l'article premier peuvent porter notamment sur:

- a) l'attribution, l'exercice et le retrait total ou partiel de la responsabilité parentale, ainsi que la délégation de celle-ci;
- b) le droit de garde, comprenant le droit portant sur les soins de la personne de l'enfant, et en particulier celui de décider de son lieu de résidence, ainsi que le droit de visite, comprenant le droit d'emmener l'enfant pour une période limitée dans un lieu autre que celui de sa résidence habituelle;
- c) la tutelle, la curatelle et les institutions analogues;
- d) la désignation et les fonctions de toute personne ou organisme chargé de s'occuper de la personne ou des biens de l'enfant, de le représenter ou de l'assister;
- e) le placement de l'enfant dans une famille d'accueil ou dans un établissement, ou son recueil légal par kafala ou par une institution analogue;
- f) la supervision par les autorités publiques des soins dispensés à l'enfant par toute personne ayant la charge de cet enfant;
- g) l'administration, la conservation ou la disposition des biens de l'enfant.”

⁸ https://www.legifrance.gouv.fr/codes/section_lc/LEGITEXT000006070721/LEGISCTA000006117789/#LEGIARTI000006424527, truy cập ngày 05/07/2021.

⁹ https://www.legifrance.gouv.fr/codes/section_lc/LEGITEXT000006070721/LEGISCTA000006136193/#LEGISCTA000006136193, truy cập ngày 05/07/2021.

chính thức công bố tính hiệu lực của Công ước La Haye năm 1996. Việc công nhận và cho thi hành trên lãnh thổ Pháp quyết định nhận nuôi con kafala đã được các thẩm phán Pháp đồng tình¹⁰ bằng việc viện dẫn đến nguyên tắc đặt lợi ích của trẻ em lên trên hết được nhấn mạnh bởi Công ước New York ngày 26/01/1990 về quyền trẻ em và Công ước Châu Âu về nhân quyền và các quyền tự do cơ bản¹¹.

3. Tuổi của trẻ em

Theo pháp luật của Pháp và quy định của Công ước La Haye năm 1996, người được coi là trẻ em đều là người dưới 18 tuổi (Điều 388 BLDS Pháp, Điều 2 Công ước La Haye năm 1996). Như vậy, khi một người từ 18 tuổi trở lên sẽ coi là người thành niên và lúc này Công ước La Haye năm 1996 sẽ không áp dụng điều chỉnh, mà thay vào đó, người này sẽ được điều chỉnh bởi Công ước La Haye ngày 13/01/2000 về bảo vệ quốc tế đối với người trưởng thành¹². Tuy nhiên, về độ tuổi được coi là trẻ em thì pháp luật Việt Nam vẫn chưa có quy định thống nhất trong các văn bản pháp luật hiện hành và còn khác biệt với các công ước quốc tế về trẻ em. Việc không thống nhất trong việc xác định độ tuổi được gọi là trẻ em trong quy định pháp luật Việt Nam sẽ dẫn đến những khó khăn khi áp dụng các quy định xung đột xác định luật áp dụng trong khuôn khổ Công ước La Haye năm 1996 mà tác giả sẽ đề cập trong phần “Luật áp dụng điều chỉnh”¹³.

4. Thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ trẻ và nơi cư trú thường xuyên của trẻ¹⁴

Công ước La Haye năm 1996 với mục tiêu quyền lợi trẻ em được ưu tiên hàng đầu đã xác định tại Điều 5 Công ước quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ trẻ em cũng như tài sản của trẻ, về nguyên tắc, thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước nơi trẻ cư trú thường xuyên. Trong trường hợp có sự thay đổi nơi cư trú, thẩm quyền đó sẽ chuyển sang cho cơ quan nơi cư trú thường xuyên mới của trẻ, trừ trường hợp việc thay đổi đó là bất hợp pháp được quy định tại Điều 7 Công ước La Haye năm 1996. Một vấn đề đặt ra là trong các Công ước La Haye về bảo vệ trẻ em đều không đưa ra định nghĩa về “nơi cư trú thường xuyên”, thậm chí cũng không quy định một khoảng thời gian cụ thể để được coi là cư trú thường xuyên tại một quốc gia. Theo cách giải thích tại Hướng dẫn thực tiễn áp dụng Công ước La Haye năm 1996, việc này sẽ do cơ quan có thẩm quyền của các nước thành viên Công ước tự xác định dựa vào các tiêu chí cụ thể trong từng trường hợp cụ thể¹⁵. Thực tiễn áp dụng Công ước La Haye năm 1996 của Pháp, thuật ngữ “nơi cư trú thường xuyên” sẽ được xác định theo khuôn khổ quy định của Nghị định Bruxelles II bis. Theo đó, Tòa án công lý Liên minh Châu Âu (CJUE) đã tuyên bố rằng, khái niệm “nơi cư trú thường xuyên” phải được xác định dựa vào những yếu tố hợp lý gắn liền với đứa trẻ

¹⁰ Caroline SIFFREIN-BLANC, “Le refus de métamorphoser une kafala en adoption n’est pas contraire aux droits fondamentaux”, Tạp chí Droits et libertés fondamentaux, số 25, 2012.

¹¹ Khoản 1 Điều 3 Công ước New York ngày 26/01/1990 về quyền trẻ em và Điều 8 Công ước Châu Âu về nhân quyền và các quyền tự do cơ bản.

¹² Có hiệu lực tại Pháp từ ngày 01/01/2009.

¹³ Mục 5. Luật áp dụng điều chỉnh.

¹⁴ Điều 5 đến Điều 14 Công ước La Haye năm 1996.

¹⁵ La Conférence de La Haye de Droit International Privé, Manuel pratique sur le fonctionnement de la Convention de La Haye de 1996 sur la protection des enfants, 2014, tr.40, 176.

như: thời gian cư trú; tính thường xuyên liên tục; những điều kiện, lý do cư trú hay dời chuyển đến lãnh thổ quốc gia thành viên của gia đình nuôi dưỡng trẻ đó; quốc tịch của đứa trẻ; điều kiện và nơi học tập; sự hiểu biết về mặt ngôn ngữ cũng như cần phải xem xét đến những mối quan hệ gia đình, xã hội của đứa trẻ tại quốc gia đó”¹⁶.

Ngoài ra, Công ước La Haye năm 1996 cũng quy định thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ trẻ em trong trường hợp trẻ phải tị nạn sang một quốc gia khác (Điều 6 Công ước La Haye năm 1996) hoặc trong trường hợp trẻ bị đưa đi một cách trái ý muốn hay bất hợp pháp (Điều 7 Công ước La Haye năm 1996). Trong trường hợp thứ nhất, Công ước xác định thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ trẻ được trao cho cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nơi tìm thấy trẻ và pháp luật của Pháp cũng áp dụng tương tự quy định này (Điều 13 Nghị định Bruxelles II bis). Với trường hợp thứ hai, cơ quan có thẩm quyền sẽ là cơ quan nơi trẻ cư trú thường xuyên trước khi bị đưa sang một nước khác một cách bất hợp pháp. Vấn đề này thường được đặt ra khi cha mẹ ly hôn hoặc không thể tiếp tục chung sống, và một trong hai người cùng đứa trẻ sang định cư ở một quốc gia khác mà không có sự đồng ý của người còn lại. Theo quy định tại Điều 7 Công ước La Haye năm 1996, đây là trường hợp đưa trẻ đi một cách bất hợp pháp và thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ trẻ sẽ thuộc cơ quan có thẩm quyền của nước nơi trẻ cư trú thường xuyên trước khi bị đưa đi. Tuy nhiên, Điều 7 cũng quy định hai trường hợp ngoại lệ cho phép cơ quan có thẩm quyền của quốc gia thành viên mà trẻ bị đưa đến một cách bất hợp pháp được quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ trẻ: thứ nhất, nếu người có quyền giữ

trẻ đồng ý việc đưa trẻ đi một cách bất hợp pháp; thứ hai là nếu người này đã biết nơi trẻ đang ở và trẻ đã cư trú ổn định tại đó ít nhất 01 năm kể từ khi bị đưa đến nhưng người này cũng không có bất cứ yêu cầu đưa trẻ quay về. Trong trường hợp này, cơ quan có thẩm quyền của Pháp cũng áp dụng các giải pháp tương tự của Công ước theo quy định tại Điều 10 Nghị định Bruxelles II bis.

Trong vấn đề thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ trẻ, Công ước La Haye năm 1996 một lần nữa đề cao nguyên tắc ưu tiên hàng đầu quyền lợi của trẻ em. Chẳng hạn, tại Điều 8 và Điều 9 Công ước quy định, việc chuyển giao thẩm quyền cho toà án hoặc một cơ quan có thẩm quyền phù hợp hơn vì quyền lợi của trẻ. Cụ thể, Điều 8 đưa ra trường hợp toà án/cơ quan có thẩm quyền của quốc gia thành viên từ bỏ thẩm quyền theo quy định của Công ước để chuyển sang cho toà án/cơ quan có thẩm quyền của quốc gia thành viên khác khi nhận thấy điều này là tốt hơn cho đứa trẻ. Trong khi đó, Điều 9 Công ước La Haye năm 1996 quy định trường hợp một toà án vốn không có thẩm quyền theo quy định của Công ước, nhưng nhận thấy, việc mình có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ sẽ có lợi cho đứa trẻ hơn và đã thuyết phục toà án của quốc gia thành viên có nơi cư trú thường xuyên của đứa trẻ (vốn có thẩm quyền theo quy định) từ bỏ thẩm quyền của mình vì lợi ích của trẻ đó. Nghị định Bruxelles II bis cũng có những quy định tương tự nhưng đưa ra một thời hạn cụ thể để toà án được đề nghị xem xét đưa ra quyết định đồng ý hay không đồng ý từ bỏ thẩm quyền của mình (Điều 15 Nghị định Bruxelles II bis).

Hay tại Điều 10 Công ước La Haye năm

¹⁶ Bản án của CJUE ngày 02/04/2009 về vụ việc số C-523/07: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/FR/TXT/?uri=CELEX%3A62007CJ0523>, truy cập ngày 07/07/2021.

1996, việc ưu tiên quyền lợi của trẻ cũng được thể hiện rất rõ. Trong trường hợp cha mẹ của trẻ đang tiến hành các thủ tục ly hôn, ly thân hay yêu cầu huỷ bỏ việc kết hôn, toà án/cơ quan có thẩm quyền của nước thành viên Công ước được lựa chọn tiến hành các thủ tục đó, vẫn tiếp tục có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ trẻ em. Thẩm quyền này sẽ chấm dứt khi các thủ tục trên kết thúc bằng một quyết định chính thức. Trong khuôn khổ Công ước, trường hợp “tiếp tục thẩm quyền” này chỉ tồn tại duy nhất trong quá trình tiến hành các thủ tục ly hôn, ly thân hay yêu cầu huỷ việc kết hôn của cha mẹ đứa trẻ mà thôi. Việc “tiếp tục thẩm quyền này” cũng được quy định tại Điều 12 Nghị định Bruxelles II bis vì mục tiêu ưu tiên quyền lợi của trẻ và chỉ thực hiện được khi có sự đồng ý của cha mẹ đứa trẻ. Về điểm này, Công ước La Haye năm 1996 còn đặt thêm một yêu cầu so với Nghị định rằng, một trong hai bên cha mẹ của trẻ phải có nơi cư trú thường xuyên tại quốc gia thành viên Công ước khi bắt đầu tiến hành các thủ tục ly hôn, ly thân hay yêu cầu huỷ việc kết hôn.

5. Luật áp dụng điều chỉnh

Khi xác định luật áp dụng, Pháp sẽ áp dụng Công ước La Haye năm 1996 vì Nghị định Bruxelles II bis không điều chỉnh luật áp dụng trong vấn đề trách nhiệm cha mẹ và bảo vệ trẻ em.

Về nguyên tắc chung, Công ước La Haye năm 1996 quy định, luật áp dụng chính là luật của quốc gia mà cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đó được chọn theo quy định của Công ước (Điều 15 Công ước La Haye năm 1996). Nói một cách khác, luật áp dụng là luật nơi trẻ cư trú thường xuyên, điều này được các nhà soạn thảo Công ước cho là hợp lý vì

thẩm phán sẽ áp dụng một cách chính xác nhất những quy định pháp luật mà mình nắm rõ nhất, từ đó, giúp đạt được mục tiêu cuối cùng chính là bảo vệ trẻ em một cách hiệu quả nhất. Và cũng chính vì luôn đề cao mục tiêu này nên Công ước La Haye năm 1996 đã quy định một ngoại lệ cho phép các thẩm phán có thẩm quyền được áp dụng luật của một quốc gia khác có mối liên hệ gần hơn với đứa trẻ nếu việc đó đem lại quyền lợi tốt nhất cho trẻ đó (khoản 2 Điều 15 Công ước). Do đó, việc cần làm rõ khái niệm “nơi cư trú thường xuyên” là rất quan trọng, không chỉ giúp xác định chính xác cơ quan có thẩm quyền được áp dụng các biện pháp bảo vệ trẻ mà còn giúp áp dụng đúng luật để xác định các biện pháp bảo vệ cần thiết cũng như xác định trách nhiệm cha mẹ đối với trẻ.

6. Trách nhiệm của cha mẹ

Các vấn đề liên quan đến trách nhiệm của cha mẹ¹⁷ sẽ được quy định bởi luật của nơi trẻ em cư trú thường xuyên. Hoặc thậm chí, trách nhiệm của cha mẹ có thể xác định bằng sự thoả thuận, hay bằng một tuyên bố đơn phương và những thoả thuận, tuyên bố này phải tuân thủ các quy định của luật nơi cư trú thường xuyên của trẻ em. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thường xuyên, Công ước có những quy định ưu tiên đến lợi ích của trẻ cũng như bảo đảm quyền chính đáng được thực hiện trách nhiệm của cha mẹ, vì vậy Công ước đưa ra 02 trường hợp như sau:

Trường hợp thứ nhất, khi có sự thay đổi nơi cư trú thường xuyên, trách nhiệm của cha mẹ vẫn được quy định bởi luật của nơi cư trú trước đó của trẻ (khoản 3 Điều 16 Công ước La Haye năm 1996). Ví dụ, năm 2018, Maryse và Laurent (cùng mang quốc tịch Pháp) gặp gỡ, yêu nhau và quyết định chung

¹⁷ Điều 16 đến Điều 18 Công ước La Haye năm 1996.

sống như vợ chồng tại thành phố Paris. Một năm sau, cả hai có với nhau một đứa con chung và theo luật của Pháp, cả hai người đều có quyền thực hiện trách nhiệm cha mẹ đối với đứa trẻ (Điều 371-1 BLDS Pháp). Năm 2020, Maryse và Laurent quyết định chuyển đến sinh sống tại thành phố Lausanne, Thụy Sĩ. Tuy nhiên, theo pháp luật Thụy Sĩ, trong trường hợp đứa trẻ được sinh ra khi cha mẹ không kết hôn thì quyền thực hiện trách nhiệm cha mẹ chỉ trao cho người mẹ (Điều 298a BLDS Thụy Sĩ)¹⁸. Tuy nhiên, trong tình huống trên, cả Pháp và Thụy Sĩ đều là thành viên Công ước La Haye năm 1996 nên theo Công ước, việc chuyển đến sống tại Thụy Sĩ không làm cho Laurent mất quyền thực hiện trách nhiệm cha mẹ đối với con mình. Như vậy, quyền thực hiện trách nhiệm cha mẹ chính đáng của người cha trong trường hợp đã được đảm bảo và suy cho cùng là điều có lợi cho đứa trẻ.

Trường hợp thứ hai, nếu pháp luật của nơi cư trú trước đó không trao quyền thực hiện trách nhiệm cha mẹ cho người cha/người mẹ của đứa trẻ thì khi nơi cư trú thường xuyên chuyển sang một quốc gia khác, lúc này vấn đề về trách nhiệm của cha mẹ sẽ được điều chỉnh bởi luật của nơi cư trú thường xuyên mới của trẻ em (khoản 4 Điều 16 Công ước La Haye năm 1996). Cũng với cặp đôi Maryse và Laurent, nhưng ban đầu họ sinh sống tại Thụy Sĩ và sau đó mới chuyển đến sống tại Paris (Pháp). Trong tình huống này, theo luật Thụy Sĩ, ban đầu Laurent đã không được trao quyền thực hiện trách nhiệm cha mẹ đối với con của mình vì cặp đôi không kết hôn với nhau (Điều 298a BLDS Thụy Sĩ). Nhưng khi họ chuyển đến định cư tại Pháp thì theo quy định của Công ước La Haye năm 1996, luật của Pháp

(luật nơi cư trú thường xuyên mới của trẻ) sẽ áp dụng để điều chỉnh về trách nhiệm cha mẹ. Hệ quả là Laurent được trao quyền thực hiện trách nhiệm cha mẹ đối với con của mình (Điều 371-1 BLDS Pháp).

7. Trách nhiệm của cha mẹ đối với các quyền nhân thân và tài sản của con

Điều 371-1 BLDS Pháp nêu rõ cha mẹ có quyền đối với con của mình và ra các quyết định vì con của mình, không phân biệt cha mẹ có kết hôn hợp pháp hay không; cha mẹ có sống chung hay không. Bên cạnh đó, cần hiểu rằng quyền cha mẹ không phải là vô hạn, cha mẹ phải thoả thuận xác định trách nhiệm đối với con chung và phải tuân thủ theo đúng quy định pháp luật. Trong trường hợp cha mẹ không tìm được tiếng nói chung về trách nhiệm đối với con, tranh chấp này sẽ do toà gia đình thụ lý giải quyết. Trách nhiệm của cha mẹ theo pháp luật Pháp bao gồm trách nhiệm đối với nhân thân đứa con và trách nhiệm đối với tài sản của con.

Trách nhiệm của cha mẹ đối với các quyền nhân thân thể hiện thông qua quyền đưa ra các quyết định quan trọng liên quan đến các vấn đề như lựa chọn nơi cư trú của đứa trẻ; lựa chọn trường học; định hướng giáo dục, triết lý sống, tinh thần hay tôn giáo cho đứa trẻ; đưa ra các quyết định liên quan đến sức khoẻ của trẻ như lựa chọn bác sĩ, phương thức chữa trị hay lựa chọn bệnh viện khi cần thiết; thậm chí được đưa ra các quyết định về các những vấn đề đi du lịch, ra nước ngoài học tập hay sinh sống.

Trách nhiệm của cha mẹ đối với tài sản của con được thể hiện thông qua quyền quản lý và quyền hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản thuộc sở hữu của trẻ. Ví dụ với tình huống đứa trẻ sống tại Paris sở hữu một căn hộ ở Lyon do

¹⁸ BLDS Thụy Sĩ: <https://www.admin.ch/opc/fr/classified-compilation/19070042/index.html>.

thừa kế từ ông nội, trong trường hợp này, một loạt câu hỏi liên quan đến trách nhiệm cha mẹ sẽ được đặt ra. Chẳng hạn, cha hay mẹ hay cả cha và mẹ đưa bé đều có quyền quản lý căn hộ đó? Cha mẹ đưa trẻ có thể cho thuê căn hộ đó không? Nếu có thể thì họ có được lấy tiền cho thuê căn hộ không?... Theo quy định của BLDS Pháp, cha mẹ của đứa trẻ sẽ thực hiện trách nhiệm cha mẹ đối với tài sản này thông qua việc quản lý tài sản đó và thông qua quyền thụ hưởng các hoa lợi có được từ việc quản lý tài sản đó theo quy định. Tuy nhiên, nếu căn hộ trên không phải tọa lạc ở Lyon (Pháp) mà tọa lạc tại Sydney (Úc) thì việc xác định luật để quy định trách nhiệm của cha mẹ đối với căn hộ đó phải dựa vào các quy định xung đột pháp luật trong khuôn khổ Công ước La Haye năm 1996 như đã đề cập ở trên để xác định¹⁹.

8. Hợp tác bảo vệ trẻ em

Một trong những quy định quan trọng của Công ước chính là việc yêu cầu các quốc gia thành viên chỉ định một “cơ quan trung ương” đóng vai trò đảm bảo Công ước được thực thi một cách có hiệu quả, các quốc gia thành viên có sự hợp tác tốt nhằm đạt mục tiêu bảo vệ trẻ em trong các tình huống có yếu tố nước ngoài²⁰.

Một trong những nhiệm vụ chính của “cơ quan trung ương” là tạo điều kiện cho các cơ quan có thẩm quyền của các nước thành viên dễ dàng hợp tác và đối thoại, trao đổi các yêu cầu, các thông tin với nhau cũng như với “cơ quan trung ương”. Để làm được điều đó, các “cơ quan trung ương” của các quốc gia thành viên có nghĩa vụ cung cấp, trao đổi các thông tin khi cần thiết, tạo điều kiện thực hiện vai trò cầu nối trung gian hoặc hoà giải. Ngoài ra, các

“cơ quan trung ương” còn có nghĩa vụ bảo đảm việc thực thi có hiệu quả quyền thăm trẻ, quyền cư trú và quyền cha mẹ duy trì các mối quan hệ trực tiếp với trẻ; trong trường hợp trẻ gặp nguy hiểm, các cơ quan trung ương này phải thông tin cho các cơ quan có thẩm quyền nơi cư trú thường xuyên của trẻ (Điều 29 đến Điều 32 Công ước La Haye năm 1996).

Từ khi tuyên bố gia nhập Công ước La Haye năm 1996, “cơ quan trung ương” của Pháp theo quy định Công ước là Văn phòng hỗ trợ về Luật liên minh châu Âu, về Tư pháp quốc tế và trợ giúp dân sự thuộc Bộ Tư pháp²¹ (Bureau du droit de l’Union, du droit international privé et de l’entraide civile du Ministère de la Justice - BDIP). Theo quy định của pháp luật Pháp, “cơ quan trung ương” này sẽ được Chính phủ Pháp chỉ định khi phê chuẩn các công ước quốc tế hoặc vào thời điểm có hiệu lực của các văn bản của khu vực cộng đồng chung.

Vấn đề bảo vệ trẻ em theo pháp luật Pháp bao gồm 03 khía cạnh: thứ nhất là các biện pháp phòng ngừa bảo vệ trẻ và cha mẹ của trẻ; thứ hai là biện pháp xác định và xử lý các tình huống nguy hiểm cho trẻ; thứ ba là các biện pháp bảo vệ hành chính (liên quan đến hỗ trợ tài chính, giáo dục, nơi ở...) và các biện pháp bảo vệ tư pháp cho trẻ em (liên quan đến việc thay đổi người giám hộ, di chuyển nơi cư trú...). Do đó, khi bàn về sự hợp tác để thực thi có hiệu quả Công ước La Haye năm 1996 giữa “cơ quan trung ương” của các quốc gia thành viên với các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia này, tác giả giới thiệu sơ lược một số cơ quan có thẩm quyền bảo vệ trẻ em trong hệ thống pháp luật Pháp hiện hành. Trước tiên, các

¹⁹ Mục 6. Luật áp dụng điều chỉnh.

²⁰ Danh sách “cơ quan trung ương” của các quốc gia thành viên Công ước: <https://www.hech.net/fr/instruments/conventions/authorities1/?cid=70>.

²¹ https://lannuaire.service-public.fr/gouvernement/administration-centrale-ou-ministere_776212.

biện pháp bảo vệ hành chính sẽ được thực hiện bởi Hội đồng cấp tỉnh (Conseil Départemental) và được quy định bởi Bộ luật hành động xã hội và gia đình. Còn các biện pháp bảo vệ tư pháp sẽ được thực thi bởi toà án của trẻ em và Viện Công tố, được điều chỉnh bởi BLDS Pháp về các quy định chung. Bên cạnh đó còn có các cơ quan có thẩm quyền bảo vệ trẻ em khác như: Hội đồng quốc gia về bảo vệ trẻ em (Conseil national de protection de l'enfance - thành lập theo quyết định của Thủ tướng thông qua Luật ngày 14/3/2016 về bảo vệ trẻ em); Giám sát quốc gia về bảo vệ trẻ em (Observatoire national de la protection de l'enfance) và Giám sát tỉnh về bảo vệ trẻ em (Observatoires départementaux de la protection de l'enfance)....

9. Một số lưu ý cho Việt Nam

Để chuẩn bị tốt cho việc gia nhập Công ước La Haye năm 1996 về quyền tài phán, luật áp dụng, công nhận, thi hành và hợp tác liên quan đến trách nhiệm của cha mẹ và các biện pháp bảo vệ trẻ em, thông qua những phân tích thực tiễn áp dụng tại Pháp nêu trên, tác giả đưa ra một số lưu ý cho Việt Nam:

Thứ nhất về vấn đề nhận nuôi con nuôi: Pháp luật Việt Nam cũng quy định tương tự pháp luật Pháp về vấn đề nhận nuôi con nuôi và cũng là thành viên của Công ước La Haye ngày 29/5/1993 về bảo vệ trẻ và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế. Do đó, khi gia nhập Công ước La Haye năm 1996, các nhà làm luật cần xem xét quy định các điều khoản về công nhận, cho thi hành quyết định nhận con nuôi theo chế định kafala.

Thứ hai về vấn đề tuổi của trẻ em: Hiện nay, trong các quy định pháp luật Việt Nam tồn tại các khái niệm sau: trẻ em là người dưới 16 tuổi (Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016), người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi (Điều 21 BLDS 2015) và thanh niên

là người từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi (Điều 1 Luật Thanh niên năm 2020). Như vậy, những người dưới 16 tuổi theo BLDS 2015 và Luật Thanh niên năm 2020 có được coi là trẻ em theo Luật Trẻ em năm 2016 không? Câu trả lời là có đối với Luật Thanh niên năm 2020 khi tại Điều 11 Luật này quy định rằng “Nhà nước áp dụng điều ước quốc tế về quyền trẻ em mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến 18 tuổi phù hợp với điều kiện của Việt Nam”. Tuy nhiên khi áp dụng thực tế lại vướng nhiều bất cập, vì các quy định pháp luật tại các lĩnh vực khác nhau không có quy định thống nhất về khái niệm trẻ em, dẫn đến trường hợp với cùng một độ tuổi, nhưng quy định của văn bản này coi đây là trẻ em nhưng ở văn bản khác lại quy định đó là người lớn. BLDS 2015 dựa vào việc xác định độ tuổi để đưa ra các khái niệm là “người thành niên”, “người chưa thành niên”, cụ thể: người thành niên là người từ đủ 18 tuổi trở lên (Điều 20), là người có năng lực hành dân sự đầy đủ, trừ trường hợp bị mất năng lực hành dân sự (Điều 22), có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi (Điều 23) hay bị hạn chế năng lực hành vi dân sự (Điều 24); và Điều 21 định nghĩa người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi. Thậm chí, người chưa thành niên còn được chia thành 03 nhóm: người chưa đủ 06 tuổi; người từ đủ 06 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi và người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi. Các nhà làm luật cần khẩn trương thống nhất cách xác định độ tuổi của trẻ em để tránh xảy ra tình trạng xung đột pháp luật khi các quy định của Công ước La Haye có hiệu lực đối với Việt Nam.

Thứ ba về thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ trẻ và nơi cư trú thường xuyên của trẻ: Pháp luật Việt Nam xác định nơi cư trú thường xuyên theo quy định của BLDS 2015,

Luật Cư trú năm 2006 sửa đổi, bổ sung năm 2013 (được thay thế bởi Luật Cư trú năm 2020 từ ngày 01/07/2021). Theo BLDS 2015, Điều 40 quy định về nơi cư trú của cá nhân và Điều 41 xác định nơi cư trú của người chưa thành niên đều dựa vào một điểm chung là yếu tố “thường xuyên sinh sống”, nhưng BLDS 2015 không giải thích thêm thế nào là thường xuyên hay phải sinh sống liên tục trong một khoảng thời gian bao lâu thì được gọi là thường xuyên? Ngoài ra, Luật Cư trú năm 2006 sửa đổi, bổ sung năm 2013 cũng quy định tương tự BLDS 2015 và xác định thêm nơi cư trú có thể là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú, nhưng văn bản pháp luật này cũng không cho biết “thường xuyên” là như thế nào? Trong khi đó, cũng giống việc xác định tuổi trẻ em, yếu tố nơi cư trú thường xuyên của trẻ cũng là một trong những yếu tố quan trọng để xác định thẩm quyền tài phán hay xác định pháp luật áp dụng trong khuôn khổ Công ước La Haye 1996.

Thứ tư về trách nhiệm của cha mẹ: Theo pháp luật Việt Nam, trách nhiệm của cha mẹ được quy định từ Điều 96 đến Điều 102 Luật Trẻ em năm 2016. Theo đó, cha mẹ, gia đình phải có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em được sống với cha, mẹ; được khai sinh đúng thời hạn pháp luật quy định; được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trong điều kiện tốt nhất có thể; được bảo đảm quyền học tập, phát triển năng khiếu, vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch; được bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, bí mật đời sống riêng tư; được bảo đảm quyền dân sự... Theo quy định tại Điều 102 Luật Trẻ em năm 2016, trách nhiệm của cha mẹ (hoặc người giám hộ) bao gồm trách nhiệm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em; trách nhiệm trong việc

đại diện cho trẻ em thực hiện các giao dịch dân sự; chịu trách nhiệm trong trường hợp để trẻ thực hiện giao dịch dân sự trái pháp luật. Ngoài ra, cũng tương tự trách nhiệm cha mẹ theo pháp luật Pháp, cha, mẹ của trẻ có trách nhiệm quản lý tài sản của trẻ và giao lại cho trẻ theo quy định của luật. Tuy nhiên, Luật Trẻ em hiện hành chưa có quy định rõ việc quyền và nghĩa vụ cụ thể của cha, mẹ (hoặc người giám hộ) khi thực hiện việc giữ gìn, quản lý tài sản này như thế nào?

Thứ năm về hợp tác bảo vệ trẻ em: Mục 1 Chương IV của Luật Trẻ em năm 2016 quy định trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định về bảo vệ trẻ em đã chỉ rõ các cơ quan, tổ chức phải có trách nhiệm phối hợp, thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về trẻ em theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao nhằm đạt mục tiêu bảo vệ một cách có hiệu quả các quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em. Có thể thấy, Luật Trẻ em năm 2016 liệt kê một loạt các cơ quan nhà nước có nhiệm vụ và quyền hạn liên quan đến pháp luật về trẻ em như Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Bộ Lao động, thương binh và xã hội, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Công an đến các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức xã hội như: Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, Ủy ban Văn hoá, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng, Quỹ Bảo trợ trẻ em²²... Vấn đề đặt ra là Chính phủ Việt Nam cần xem xét và chỉ định một cơ quan cụ thể phù hợp cho vai trò là “cơ quan trung ương” theo quy định của Công ước La Haye năm 1996, để từ đó giúp kết nối, truyền dẫn thông tin, trao đổi các biện pháp với các quốc gia thành viên nhằm đạt được mục tiêu bảo vệ trẻ em một cách hiệu quả nhất ■

²² Điều 79 đến Điều 95 Luật Trẻ em năm 2016.